

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191
Lớp Ô TÔ 11 K10 Mã lớp học 26,984 Lý thuyết

Môn học: OMH25 Tiếng Anh chuyên ngành

Giáo viên:.....

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi 27/12/2019

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD181747	Cao Việt An	03/04/2000	5		An	
2	CD181780	Nguyễn Duy An	17/12/2000	6		An	
3	CD181762	Nguyễn Long An	08/03/2000	8		An	
4	CD181732	Đỗ Đức Anh	09/01/2000	8		Anh	
5	CD180068	Dương Thế Anh	18/02/1999	7		Anh	
6	CD180253	Nguyễn Mạnh Cảm	07/10/2000	7		Cảm	
7	CD181332	Trần Văn Chiến	07/08/2000	6		Chiến	
8	CD181237	Dương Đức Chinh	16/10/1998	5		Chinh	
9	CD180053	Lại Xuân Đại	20/02/1996	6		Đại	
10	CD180076	Hoàng Minh Đạt	22/10/1999	6		Đạt	
11	CD180027	Dương Văn Đức	17/05/1999	8		Đức	
12	CD180281	Lê Huỳnh Đức	14/04/2000	8		Đức	
13	CD181298	Nguyễn Ngọc Đức	22/01/2000	6		Đức	
14	CD180031	Hoàng Ngọc Hải	09/01/1998	6		Hải	
15	CD180288	Trần Văn Hải	22/07/2000	4		Hải	
16	CD180283	Chu Quang Hiếu	20/12/2000	7		Hiếu	
17	CD181791	Hoàng Trung Hiếu	11/10/2000	6		H	
18	CD181333	Ngô Văn Hiếu	01/01/2000	6		Hiếu	
19	CD181316	Nguyễn Minh Hiếu	25/10/2000	4		Hiếu	
20	CD180249	Nguyễn Văn Hiếu	24/10/2000	6		Hiếu	
21	CD180011	Ngô Phúc Hòa	25/04/1996	6		Hòa	
22	CD180056	Bùi Huy Hoàng	27/03/1999	6		Hoàng	
23	CD181784	Phạm Hải Hoàng	21/04/2000	7		Hoàng	
24	CD181247	Trịnh Huy Hoàng	21/01/2000	6		Hoàng	
25	CD181748	Đặng Văn Hùng	21/03/2000	7		Hùng	
26	CD181228	Nguyễn Quang Hùng	06/12/2000	6		Hùng	
27	CD180002	Vương Đình Hùng	28/11/1997	Không được thi do không hoàn thành học phí			Học lại
28	CD180007	Nguyễn Quang Khải	04/09/1996	8		Khải	
29	CD181222	Nguyễn Tá Khải	21/05/2000	6		khải	
30	CD180183	Nguyễn Duy Khánh	21/12/2000				Vắng
31	CD180064	Nguyễn Thành Long	15/04/1999	6		Long	
32	CD182250	Nguyễn Văn Long	20/01/1999	6		Long	
33	CD181786	Trần Trung Long	25/02/2000	6		Long	
34	CD181190	Hà Đình Minh	26/10/2000	6		Minh	
35	CD181769	Bùi Hoài Nam	27/02/2000	6		Nam	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181205	Lê Quốc Oai	23/11/2000	6		<i>Cai</i>	
37	CD181740	Vũ Xuân Nhật Tân	28/10/2000	4 4		<i>Tân</i>	
38	CD181220	Nguyễn Thế Thắng	19/11/2000	4		<i>Thắng</i>	
39	CD180186	Hoàng Quốc Thước	07/11/1999	7		<i>Thước</i>	
40	CD181219	Bùi Trung Tín	06/08/2000	7		<i>Tín</i>	
41	CD180195	Hoàng Văn Triển	02/07/2000	6		<i>Triển</i>	
42	CD180205	Nguyễn Đăng Trọng	04/10/1999	6		<i>Trọng</i>	
43	CD181235	Nguyễn Thành Trung	17/04/2000	8		<i>Trung</i>	
44	CD180242	Nguyễn Quang Trường	25/08/2000	7		<i>Trường</i>	
45	CD181229	Nguyễn Sĩ Trường	14/12/2000	6		<i>Trường</i>	
46	CD181778	Lê Văn Việt	21/07/2000	6		<i>Việt</i>	

Tổng số sinh viên dự thi: 44
Số sinh viên đạt: 40

Tổng số tờ giấy thi:
Ngày giáo viên nộp điểm: 6/11/2020
Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Đặng Thị Nguyệt

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

TRƯỜNG KHOA

Tăng Huy

CHỦ NHIỆM KHOA

PGS. Tăng Huy

Nguyễn Văn Thành